

# GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ TUẦN HOÀN Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

● BÙI THỊ THẢO

## TÓM TẮT:

Xây dựng nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn (KTTH), thân thiện với môi trường là định hướng lớn trong phát triển kinh tế Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030 đã được Đại hội XIII của Đảng xác định. Trong phạm vi bài viết, trên cơ sở khái quát nhận thức về kinh tế tuần hoàn, tác giả tập trung phân tích những thuận lợi, khó khăn của Việt Nam và đề xuất một số giải pháp phát triển KTTH ở Việt Nam trong thời gian tới.

**Từ khóa:** phát triển bền vững, kinh tế tuần hoàn, kinh tế, phát triển kinh tế.

## 1. Đặt vấn đề

Để chủ động hội nhập quốc tế, tạo thêm nguồn lực phát triển đất nước, Việt Nam đã gia nhập nhiều hiệp định thương mại tự do thế hệ mới (EVFTA) với nhiều quốc gia và khu vực. Một trong những cam kết quan trọng trong các hiệp định này là các quốc gia phải bảo đảm các tiêu chuẩn về an toàn sinh thái. KTTH là một trong những mô hình hiệu quả nhằm giúp Việt Nam thực hiện tốt các hiệp định đã ký kết; đồng thời là hướng đi phù hợp nhằm đạt mục tiêu phát triển nhanh, bền vững đất nước. Nghiên cứu về KTTH, nhận rõ những thuận lợi và khó khăn của Việt Nam, từ đó có giải pháp thúc đẩy phát triển KTTH ở Việt Nam hiện nay là vấn đề cấp thiết.

## 2. Nhận thức về kinh tế tuần hoàn

KTTH và phát triển KTTH được đề cập từ rất sớm. Ngay từ những năm 1970, giới học thuật trên

thế giới đã có những ý tưởng đầu tiên về KTTH và được nghiên cứu nhiều vào những năm 1980 - 1990. Hiện nay, KTTH trở nên phổ biến ở nhiều quốc gia, tuy nhiên chưa có sự thống nhất về định nghĩa do cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu khác nhau.

Tiếp cận từ sự chuyển đổi chức năng của tài nguyên, chất thải, Preston, F cho rằng, KTTH là một cách tiếp cận chuyển đổi chức năng của các nguồn lực trong nền kinh tế. Chất thải từ các nhà máy sẽ trở thành nguyên liệu đầu vào có giá trị cho một quy trình khác - và sản phẩm đã qua sử dụng có thể được sửa chữa, tái sử dụng hoặc nâng cấp thay vì vứt bỏ [9]. Theo các tiếp cận hệ thống trong sản xuất công nghiệp, MacArthur cho rằng KTTH là “một hệ thống công nghiệp được phục hồi hoặc tái tạo theo ý định và thiết kế”. Mục tiêu tổng thể là “tạo điều kiện cho các dòng vật liệu,

năng lượng, lao động và thông tin hiệu quả để vốn tự nhiên và xã hội có thể được xây dựng lại” [7]. Tiếp cận theo hướng đối lập với kinh tế tuyến tính - kinh tế truyền thống, Mitchell cho rằng: KTTH là một giải pháp thay thế cho nền kinh tế tuyến tính truyền thống (chế tạo - sử dụng - vứt bỏ), trong đó giữ các nguồn lực được sử dụng càng lâu càng tốt, trích xuất giá trị tối đa từ chúng khi đang sử dụng, sau đó thu hồi và tái sử dụng các sản phẩm và vật liệu [8]. Tiếp cận từ góc độ giá trị của sản phẩm, Ủy ban châu Âu (European Commission) cho rằng, KTTH là nền kinh tế “nơi giá trị của sản phẩm, nguyên liệu và tài nguyên được duy trì trong nền kinh tế càng lâu càng tốt và giảm thiểu việc tạo ra chất thải” [5]. Tiếp cận từ sự thay đổi mô hình phát triển và bảo tồn tài nguyên, Ghosh cho rằng, KTTH là một cách tiếp cận ở cấp độ hệ thống để phát triển kinh tế và một sự chuyển đổi mô hình từ khái niệm truyền thống về mô hình kinh tế tuyến tính “chiết xuất - sản xuất - tiêu thụ - xử lý” sang một cấp độ cao hơn là không lãng phí bằng cách bảo tồn tài nguyên,... mang lại lợi ích cho doanh nghiệp và xã hội, tạo cơ hội việc làm và mang lại sự bền vững cho môi trường [6].

Mặc dù có cách tiếp cận và định nghĩa khác nhau về KTTH, tuy nhiên có thể thấy các định nghĩa trên đều thể hiện rõ các vấn đề cơ bản của nền KTTH, gồm: Bảo tồn và tái tạo vốn tự nhiên (đất, nước, tài nguyên,...) thông qua việc kiểm soát hợp lý các tài nguyên không thể phục hồi và sử dụng cân đối với các tài nguyên có thể phục hồi, hạn chế sử dụng năng lượng hóa thạch và tăng cường sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo; Tối ưu hóa lợi ích của tài nguyên bằng cách tuần hoàn các sản phẩm và vật liệu nhiều nhất có thể trong các chu trình kỹ thuật và sinh học; Nâng cao hiệu suất chung của hệ thống kinh tế bằng quản lý chặt chẽ chất thải và giảm thiểu các hiệu ứng tiêu cực (như: chất thải, ô nhiễm môi trường). KTTH dựa vào 3 nguyên lý cơ bản (hay còn gọi là nguyên tắc 3R): giảm thiểu, tái sử dụng và tái chế. Phát triển KTTH sẽ giúp các quốc gia nâng cao hiệu quả của sử dụng tài nguyên, bảo tồn năng lượng, bảo vệ môi trường và giảm sự mâu thuẫn giữa phát triển con người và môi trường.

### 3. Thuận lợi và khó khăn của Việt Nam trong phát triển kinh tế tuần hoàn

Phát triển KTTH ở Việt Nam hiện nay có nhiều thuận lợi cơ bản:

Một là, Đảng, Nhà nước sớm có chủ trương, chính sách về phát triển kinh tế bền vững gắn với bảo vệ môi trường, tạo điều kiện tiền đề quan trọng cho việc thực hiện phát triển KTTH. Bước vào thời kỳ đổi mới, Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2020 (1991) đã xác định: “Tăng trưởng kinh tế, gắn liền với tiến bộ và công bằng xã hội, phát triển văn hóa và bảo vệ môi trường”. Quan điểm này được giữ nhất quán và có sự bổ sung, phát triển qua các kỳ đại hội của Đảng. Trong điều kiện mới, dưới tác động của quá trình toàn cầu hóa và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư phát triển rất nhanh, Đại hội XIII của Đảng đã chỉ rõ phải đổi mới tư duy và hành động “Phát huy tối đa lợi thế của các vùng, miền; phát triển hài hòa giữa kinh tế với văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu” [1, tr.214]. Cụ thể hóa quan điểm của Đảng, hệ thống pháp luật về phát triển bền vững gắn với bảo vệ môi trường ngày càng được hoàn thiện. Cùng với Luật Bảo vệ môi trường (1994) Nhà nước đã ban hành thêm nhiều bộ luật, pháp lệnh khác có liên quan đến công tác bảo vệ môi trường, như: Hiến pháp sửa đổi (2001, 2013); Bộ luật Hình sự sửa đổi; Luật Khoa học và Công nghệ; Luật Bảo vệ và Phát triển rừng; Luật Đất đai; Luật Khoáng sản; Luật Tài nguyên nước,... Để thúc đẩy quá trình pháp chế hóa công tác bảo vệ môi trường và phát triển bền vững, sau Luật Bảo vệ môi trường, hàng loạt các Nghị định, Chỉ thị, Thông tư cấp Bộ, liên Bộ và các Quyết định liên quan, đã được ban hành, tạo thành một hệ thống các quy định dưới luật, phục vụ việc thực hiện Luật Bảo vệ môi trường. Đặc biệt, để hiện thực hóa việc phát triển KTTH, Thủ tướng Chính phủ đã xây dựng Đề án phát triển KTTH ở Việt Nam và Chương trình Hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2021 - 2030. Đề án phát triển KTTH khẳng định: “Chủ động phát triển KTTH là tất yếu, phù hợp với xu hướng, yêu cầu tạo đột phá trong phục hồi kinh tế và thực hiện các mục tiêu phát triển

bền vững; góp phần thúc đẩy cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng hiện đại, nâng cao năng lực cạnh tranh và khả năng chủ động thích ứng, chống chịu trước các cú sốc từ bên ngoài” [4].

*Hai là*, Việt Nam có nhiều lợi thế để phát triển kinh tế tuần hoàn. Là một nước nông nghiệp, Việt Nam có tiềm năng rất lớn về nguồn năng lượng sinh khối, như: gỗ năng lượng, phế thải - phụ phẩm từ cây trồng, chất thải chăn nuôi, rác thải ở đô thị và các chất thải hữu cơ khác. Nguồn năng lượng sinh khối như mùn cưa, bã mía, rác thải hữu cơ ở các đô thị lớn, chất thải chăn nuôi từ các trang trại gia súc, hộ gia đình và chất thải hữu cơ khác từ chế biến nông - lâm - hải sản. Trong khu vực đô thị và công nghiệp, theo Báo cáo hiện trạng môi trường quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, tổng khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại khu vực đô thị trong cả nước là 35.624 tấn/ngày, chiếm khoảng 55% tổng khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trong cả nước. Chất thải rắn công nghiệp phát sinh chủ yếu từ các cơ sở sản xuất công nghiệp nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao và các cơ sở sản phẩm nằm ngoài khu công nghiệp với khối lượng khoảng 25 triệu tấn/năm [1, tr.39-40]. Xử lý chất thải là yêu cầu bức thiết của xã hội, đồng thời là tiềm năng lớn để phát triển KTTH ở Việt Nam. Bên cạnh đó, phát triển KTTH nhận được sự đồng thuận lớn từ phía doanh nghiệp và toàn xã hội. Đối với các doanh nghiệp, KTTH hội tụ các lợi ích để doanh nghiệp phát triển bền vững: Tiết kiệm tài nguyên, bảo vệ môi trường, thúc đẩy phát triển kinh tế, lợi ích xã hội. Mô hình KTTH được nhiều quốc gia lựa chọn, như vậy doanh nghiệp có cơ hội trao đổi, học hỏi về kinh nghiệm, thiết kế, chuyển giao công nghệ.... trên cơ sở mô hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp đã và đang thực hiện. Áp dụng mô hình KTTH, doanh nghiệp sẽ được hưởng ưu đãi từ các cơ chế hỗ trợ, tránh được các điều chỉnh luật pháp khác về khai thác tài nguyên và bảo vệ môi trường, lợi nhuận gia tăng, lao động việc làm,... Việc chuyển đổi số và công nghệ trong quá trình đổi mới chuyển đổi sang mô hình KTTH phù hợp

với cách mạng công nghiệp 4.0, giúp quá trình chuyển đổi số trong doanh nghiệp được nhanh chóng và thuận lợi hơn. Đối với toàn xã hội, KTTH giúp giảm chi phí xã hội trong quản lý, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu; tạo ra thị trường mới, cơ hội việc làm mới, nâng cao sức khỏe người dân.... Xem xét một cách toàn diện Việt Nam hoàn toàn có đủ khả năng, điều kiện để đẩy mạnh phát triển KTTH.

*Ba là*, Việt Nam bước đầu có những mô hình phát triển kinh tế tuần hoàn hiệu quả. Thời gian qua, ở Việt Nam đã có một số mô hình thành công theo hướng KTTH. Trong nông nghiệp có một số mô hình như: mô hình Vườn - Ao - Chuồng, Rừng - Vườn - Ao - Chuồng, trong đó, dùng phân chăn nuôi để bón cho cây trồng và nuôi cá, dùng sản phẩm cây trồng làm thức ăn chăn nuôi. Hệ thống trồng cây nuôi cá kết hợp giúp thu hồi khí thải hoặc tận dụng thức ăn, dinh dưỡng. Mô hình hầm biogas hộ gia đình được sử dụng rộng rãi ở khắp các vùng nông thôn là giải pháp hiệu quả nhằm kết hợp hài hòa giữa chăn nuôi với việc cung cấp năng lượng và giảm thiểu tình trạng ô nhiễm môi trường. Trong công nghiệp, nhiều doanh nghiệp hoạt động thành công theo hướng tái chế rác thải, như: Sáng kiến tái chế nắp bia Tiger thành sắt làm cầu tại Tiền Giang (giúp thu hồi sắt), ống hút làm từ cỏ và gạo thay thế cho ống hút nhựa (giúp giảm phát thải nhựa),... Nhiều nhà máy phân loại xử lý rác thải, sản xuất biogas và phân bón khoáng hữu đạt hiệu quả cao tại Quảng Bình, Hải Phòng đã cho thấy hiệu quả rõ nét từ phát triển KTTH. Đặc biệt, tại khu công nghiệp Formosa, Hà Tĩnh, xỉ thép của nhà máy đã được sử dụng làm nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng và làm vật liệu xây dựng góp phần tiết kiệm tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường. Bên cạnh đó, Việt Nam đã nhận được sự hỗ trợ của UNIDO và Quỹ Môi trường Toàn cầu, hình thành 4 khu công nghiệp sinh thái, theo kiểu khu công nghiệp tuần hoàn tại Ninh Bình, Đà Nẵng và Cần Thơ, với 72 doanh nghiệp tham gia. Sự chia sẻ và tuần hoàn nguyên liệu, năng lượng, chất thải và nước của các khu công nghiệp sinh thái này đã giúp tiết kiệm được khoảng 6,5 triệu USD mỗi năm [10]. Trong lĩnh

vực dịch vụ, nổi lên các loại hình dịch vụ: Dịch vụ chia sẻ phương tiện giao thông (như Grab, Go Viet, Dichung, Fastgo, Be...); Dịch vụ lưu trú (như Airbnb, Travelmob, Luxstay); Dịch vụ cho vay ngang hàng (chủ yếu tập trung vào các doanh nghiệp Fintech). Ngoài ra, nhiều dịch vụ khác cũng đã được hình thành như dịch vụ du lịch, chia sẻ không gian làm việc (coworking space), gửi xe, chia sẻ lao động và việc làm,... của Grab [3]. Đây là những mô hình bước đầu, tạo điều kiện cho việc phát triển KTTH trong các lĩnh vực ở Việt Nam thời gian tới.

Tuy nhiên, còn những khó khăn, trở ngại cho phát triển KTTH ở nước ta. Cụ thể là: Nhận thức về KTTH và sự cần thiết chuyển đổi sang phát triển mô hình KTTH của người dân, doanh nghiệp còn hạn chế. Nhiều doanh nghiệp chưa thực sự nhận thức đúng và mạnh dạn chuyển đổi sang mô hình phát triển theo hướng KTTH, do thiếu vốn, nhân lực và công nghệ. Hệ thống chính sách, pháp luật cho phát triển KTTH chưa hoàn thiện. Hệ thống cơ chế, chính sách thúc đẩy KTTH phát triển còn thiếu và chưa đồng bộ. Chưa có chế tài quy định trách nhiệm của doanh nghiệp về thu hồi, phục hồi tài nguyên từ các sản phẩm đã qua sử dụng; thiếu các công cụ, chính sách kinh tế về thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường,... Cơ sở hạ tầng, nguồn lực của nhà nước và doanh nghiệp cho việc thực hiện chuyển đổi sang phát triển KTTH còn yếu; thiếu các doanh nghiệp đủ năng lực công nghệ về tái chế, tái sử dụng các sản phẩm đã qua sử dụng; các doanh nghiệp Việt Nam có quy mô vừa và nhỏ khó khăn trong việc đầu tư đổi mới công nghệ.

#### 4. Một số giải pháp cần thực hiện

Thời gian tới, để KTTH ở Việt Nam phát triển mạnh, góp phần tích cực “nâng cao chất lượng cuộc sống và khả năng chống chịu của người dân với biến đổi khí hậu, đảm bảo bình đẳng về điều kiện, cơ hội phát huy năng lực, cải thiện năng suất lao động và thu nhập của người lao động” [4] cần triển khai thực hiện tốt một số giải pháp sau:

*Thứ nhất*, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về KTTH, yêu cầu, chủ trương và định hướng phát triển KTTH cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên

chức ở các cấp, cộng đồng doanh nghiệp và người dân. Tăng cường việc tuyên truyền thông qua hoạt động của các tổ chức, đoàn thể, hiệp hội nghề nghiệp, tuyên truyền trên hệ thống phương tiện thông tin đại chúng và mạng xã hội để nâng cao và thống nhất nhận thức trong cả hệ thống chính trị và toàn xã hội về KTTH. Hiện nay, không chỉ Việt Nam mà cả thế giới hiện đang đứng trước những thách thức rất lớn, như: nguồn tài nguyên thiên nhiên ngày càng cạn kiệt, ô nhiễm môi trường và biến đổi khí hậu. Phát triển KTTH là bước đi phù hợp để xử lý triệt để những thách thức đó, không chỉ vì lợi ích trước mắt, mà còn là vì lợi ích lâu dài của mỗi quốc gia, dân tộc. Từ đó, tạo sự đồng thuận cao trong thúc đẩy phát triển KTTH.

*Thứ hai*, đẩy mạnh việc hoàn thiện thể chế, xây dựng hàng lang pháp lý cho việc phát triển KTTH. Kinh nghiệm của nhiều quốc gia trên thế giới cho thấy, muốn thúc đẩy phát triển KTTH trước hết cần có một hàng lang pháp lý đầy đủ, ổn định. Điển hình như Trung Quốc đã liên tiếp ban hành một loạt các luật và quy định, chính sách toàn diện, chính sách công nghiệp, chính sách kinh tế và các chính sách môi trường liên quan đến KTTH kể từ những năm 1980. Hay Cộng hòa Liên bang Đức đã quan tâm đến vấn đề này từ những năm 1978. Do đó, Việt Nam cần tiếp tục hoàn thiện hàng lang pháp lý, chế độ tài, cơ chế chính sách để khuyến khích các chủ thể thực ứng dụng khoa học công nghệ, thực hành KTTH. Khẩn trương thiết lập lộ trình xây dựng và áp dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn về môi trường tương đương với nhóm các nước tiên tiến trong khu vực; phù hợp với những hiệp định thương mại tự do thế hệ mới mà Việt Nam đã ký kết.

*Thứ ba*, phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng, đầu tư các nguồn lực cho phát triển KTTH. Trong đó, cần tập trung đầu tư hạ tầng công nghệ, phát triển các khu công nghệ cao, vườn ươm công nghệ, đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số trong nền kinh tế, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tiếp cận thuận lợi với công nghệ liên quan đến KTTH. Phát triển các khu sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, dân cư, đô thị sinh thái, hướng tới việc phát triển kinh tế gắn liền với việc bảo vệ môi trường. Chú trọng nâng cao chất lượng nguồn

nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao cho các ngành, các lĩnh vực của nền kinh tế, đảm bảo đủ nhân lực cho phát triển KTTH.

*Thứ tư*, nhân rộng điển hình KTTH trong các ngành, các lĩnh vực của nền kinh tế. Hiện nay nhiều mô hình KTTH trong các lĩnh vực đang hoạt động khá hiệu quả, do đó, chính quyền các cấp cần có sự hỗ trợ kịp thời để nhân rộng những điển hình này. Trong ngành Nông nghiệp, tập trung nhân rộng các mô hình tái chế nguyên liệu trong sản xuất, giảm bớt các đầu vào tài nguyên và nguyên liệu, tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất sạch hơn, tối thiểu hóa số lượng chất thải tích lũy trong môi trường; kết hợp các hoạt động trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp và nuôi trồng thủy sản để giảm thiểu tối đa chất thải. Trong công nghiệp, chú trọng ứng dụng KTTH ngay trong các khu công nghiệp theo hướng xây dựng khu công nghiệp sinh thái; hình thành các dịch vụ phân loại, xử lý và tái chế rác thải; xử lý triệt để ô nhiễm môi trường tại các địa điểm như các bãi rác, khu vực cảng cá, khu vực bãi biển bị ô nhiễm bởi nước thải sinh hoạt của các cơ sở kinh doanh. Xây dựng mô hình KTTH kết hợp giữa nông nghiệp và công nghiệp. Mô hình tích hợp nông nghiệp sản xuất quy mô lớn, vùng sản xuất tập trung, chuyên môn hóa cao với công nghiệp chế biến sản phẩm, công nghiệp tái chế

chất thải và lĩnh vực sử dụng năng lượng mặt trời để hình thành phương thức KTTH.

*Thứ năm*, tăng cường hợp tác quốc tế về phát triển KTTH. Chủ động trao đổi với các nhà tài trợ nước ngoài, các tổ chức quốc tế để tìm kiếm cơ hội tiếp cận tri thức, kỹ năng và nguồn lực phát triển KTTH thông qua các dự án thử nghiệm cụ thể về KTTH, các dự án về công nghệ, dịch vụ (công nghệ thông tin, môi trường...) thân thiện với KTTH.

### **5. Kết luận**

KTTH đang là một xu hướng tất yếu trên thế giới. Ở Việt Nam phát triển KTTH sẽ tạo động lực cho đổi mới sáng tạo và cải thiện năng suất lao động, góp phần thúc đẩy tăng trưởng xanh gắn với cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng tăng cường hiệu quả, tính gắn kết tuần hoàn giữa các doanh nghiệp và ngành kinh tế. Đồng thời, nâng cao năng lực cạnh tranh và khả năng chống chịu của doanh nghiệp và chuỗi cung ứng trước các cú sốc từ bên ngoài, nhằm góp phần đạt được thịnh vượng về kinh tế, bền vững về môi trường và công bằng về xã hội. Với những lợi ích to lớn đó, bên cạnh chủ trương, chính sách đúng đắn từ phía Nhà nước, cộng đồng doanh nghiệp và toàn xã hội cần nâng cao nhận thức, thể hiện rõ trách nhiệm trong phát triển KTTH, vì mục tiêu phát triển nhanh, bền vững của đất nước ■

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO:**

1. Bộ Tài nguyên và Môi trường (2021). *Báo cáo hiện trạng môi trường quốc gia giai đoạn 2016 - 2020*. Nxb Dân trí, Hà Nội.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*. Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội 2021, tập 1.
3. Chu Thị Hoa (2019). Kinh tế chia sẻ trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và một số vấn đề pháp lý. Truy cập tại: <https://moj.gov.vn/>.
4. Thủ tướng Chính phủ (2022). *Quyết định số 687/QĐ-TTg, ngày 07/6/2022, phê duyệt Đề án phát triển kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam*, Hà Nội.
5. European Commission (2015). Closing the loop-An EU action plan for the Circular Economy, *Communication from the Commission to the European Parliament, the Council, the European Economic and Social Committee and the Committee of the Regions*, COM (2015) 614 final.
6. Ghosh, S. K. (Ed.) (2020). *Circulareconomy: globalperspective*. Singapore: Springer.

7. MacArthur, E (2013). Towards the circular economy. *Journal of Industrial Ecology*, 2,23-44.
8. Mitchell, P. (2015). *Employment and the circular economy-Job Creation through resource efficiency in London*, Report produced by WRAP for the London Sustainable Development Commission, the London Waste and Recycling Board and the Greater London Authority.
9. Preston, F. (2012). *A global redesign? Shaping the circular economy*. Briefing Paper, London: Chatham House.
10. UNIDO (2019). Eco-Industrial Park Initiative for Sustainable Industrial Zones in Vietnam. Retrieved from: <https://eip.vn.org/>

**Ngày nhận bài: 6/6/2022**

**Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 6/7/2022**

**Ngày chấp nhận đăng bài: 16/7/2022**

*Thông tin tác giả:*

**TS. BUI THI THẢO**

**Phòng Quản lý đào tạo Đại học, Trường Đại học Nội vụ Hà Nội**

## **SOLUTIONS TO DEVELOP THE CIRCULAR ECONOMY IN VIETNAM**

● Ph.D **BUI THI THAO**

Department of Training Management,  
Hanoi University Of Home Affairs

### **ABSTRACT:**

The 13th National Congress of the Communist Party of Vietnam determined that building a green and circular economy is a major orientation for Vietnam's economic development in the period of 2021 - 2030. By presenting an overview of circular economy, this paper analyzes the advantages and disadvantages of Vietnam in implementing the circular economy, and proposes some solutions to support the development of circular economy in Vietnam in the coming time.

**Keywords:** sustainable development, circular economy, economy, economic development.